

9

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISTS**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam
P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
F-171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): Ngôn HTCT: LÊ VĂN SAU, sinh năm 1937. Bình chánh gia đình (lính CSDB tập trung cải tạo 1975 đến 1992 chưa về nhà)
(Họ và tên theo thủ tục Việt Nam)
2. Sex: _____ DOB: ____/____/____ Place of Birth: _____
(Phái) (month, date, year)
3. Last position/Rank Agency/Unit: TRUNG SĨ T. TÀI XẾ NGÀNH CSBA. Đón và chuyển công CSHAI CẢNG SAIGON.
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) XEM TÀI LIỆU, CHÚNG THỜ CẢNH SÁT, QUẢN TRỊ KHU VỰC. (Địa Bàn Quận 4 TP/Saigon)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: TRÌNH DIỄN NGÀY 18-8-1975. ở Trung Tai. TTCT sau 03 năm MẤT HIỆN LẠC (có được 03 lá thư gửi về nhà)
(Ngày nơi trình diện bị bắt giữ) (month, date, year)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TRUNG TÂM CẢI TẠO LÊ VĂN DUYỆT GIADINH (TRAI T-30 ĐỒ LƯU PHẠM ĐANG LƯU PHÒNG 3-Khu C1)
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: LÍNH CSBA chỉ ở Saigon. SAU! 30.4.1975 tập trung cải tạo cho tới nay 1992.
(Ngày được thả hay còn bị giam) (month, date, year) (CHƯA THẢ VỀ?)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: 01. Vợ và 04 con (thai) 3 hệ học văn Khá (lớp 9-10) ở dưới đất (XEM TỜ KHAI GIA ĐÌNH 1975 và tờ hồ khẩu 1991 ở ghi chỗ ở này đã bán rồi)
(Cố gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children Vợ là LÊ THỊ TAM, Sinh thứ 2 là HUY NGUYỄN 10-05.
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

Hiện có 04 con có MẤT. LÊ VĂN TH 1968 3/Lê Văn - Năm 1970 3/Lê Văn Tân 1972
4/Lê Ngọc TÀI - 1974 (XEM KHAI SINH)

3. Address of family: 284/3E Đường Bãi Sậy, Phường 8 - Quận 6 - Saigon Nhà máy in Bùn Khô, Pháo Cầm Bắn để
(Địa chỉ gia đình) Như cũ các con và bố việc học hành Khá - Đợt tam học kỳ Khó khăn nên XÁC CANG MIỀN TÂY -

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: LE - THI - TAM 1942, CMND số 020335390 Occupation CÔNG NHÂN QUÉT DỌN VỆ SINH
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: TỔ VỆ SINH / CÔNG TY BẾN XE "XA CẢNG MIỀN TÂY" Quận Bình Chánh TP/Hồ Chí Minh
(Địa chỉ và điện thoại) S Việt Nam

3. Relationship with detainee: _____
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in U.S.A: _____
(Tình trạng cư trú)

Permanent Resident ☐

U.S. Citizen ☐

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released) _____
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?)

Yes ☐ No ☐

Date: ____/____/____
(Ngày, tháng, năm)

CITY SAIGON, FEBRUARY 15th 1992

Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

(Certificate of Release)

18: LÊ - THI - TAM,

45271 Atlanta, GA 30307 (404) 521-6772
P.O. Box 1022, Hyattsville, New York 10260 Phone: (212) 662-4222 or (202) 462-2668 Telex: 646212

World Relief

O.D.P. DEPARTMENT

QUESTIONNAIRE

(IN BOX WITH IN THIS STATE)	
GRANTED	_____
REMOVED	_____
FILED	_____
OTHER	_____

SECTION 1

My name is _____ Sex _____ My Present address _____

Other names I have used _____

My Date of Birth _____ My Phone numbers () _____

My Place of Birth _____ () _____

SECTION 2

I entered the U.S. on _____ (date) From _____ (country or area)

My present status in the U.S. is: _____ Refugee As _____

Permanent Resident Alien A# _____

U.S. Citizen # _____

(naturalization certificate number)

SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

NAME of Principal Applicant	Sex	Date/Place of Birth	Complete Address in Vietnam
LÊ THỊ TÂN	F	1942 Chợ Lớn VN	Tổ Vệ sinh/Công ty Bến Xe Xã Cảng Miền Tây Q. Bình Chánh TP/HCM

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: _____ (Full list on back)

Does this family have an IV number? _____ Exit Permits? Yes _____ No _____

What relation (if any) is the principal applicant to you? _____

SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY _____ LAST TITLE/GRADE _____

(USAID, COMUS, MACV/DAD)

WORKED FROM _____ TO _____ NAME OF SUPERVISOR _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE _____

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION _____

NAME/POSITION OF SUPERVISOR _____ WORKED FROM _____ TO _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY (1975-1978): TITLE/RANK _____

MINISTRY OR MILITARY UNIT _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

REWARDS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT _____

R.E./RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR _____

RE-EDUCATION CAMP: No _____ Yes _____ How Long? _____ years _____ months

• 2002 •

LOCATION

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE

DATE OF TRAINING

ASIAN-AMERICAN CHILDREN: 1990

DATE OF BIRTH:

FULL NAME OF BIRTH MASTER

150440

SECTION: 5

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

LE HT TM

1-10

NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES		Sex	Date/Place of Birth	Relationship to P.A.
1.	LÊ VAN TỰ Son	M	1968 BINH CHANH	Blood son
2.	LÊ VAN NAM Son	M	1970 BINH CHANH	"
3.	LÊ VAN TẤN Son	M	1972 BINH CHANH	"
4.	LÊ NGỌC TÀI SON	M	1974 BINH CHANH	"
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				

ANY ADDITIONAL INFORMATION: My husband named LÊ VAN SÁU, born in 1937. He was a former Special National Police - Rank : 1st Sergeant. (Driver). Last Unit : Saigon Port - 4th District - Saigon city. He presented for attend Re Education, after three years he was missing since 1978 - To be confirmed by 7th Military Zone on 12.2.1992 (Captain LÊ THÚI) signed/Stamped. I would like you assist and Aid. Presently temporary residence at Xa Cong Mien Tay - confirmed by Director of Xa Cong Mien Tay and Women Association.

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature

Date **FEBRUARY 15th 1962**

Submitted and sworn to before me

Notary Public Signature

This Day of _____, 198

NY Commission Expires on March 30, 19

Enclosed herewith : - 18 documents for you reconsideration.

0 2 5-5,25

Hồ 62 (18 Ban)

báo tuổi trẻ

161 Lý Chính Thắng Q.3 TP.HCM
ĐT : 45993 - 45994

BIÊN NHẬN

Số: 41

Nhận của:

Địa chỉ:

Nội dung:

Bà Lê Thị Tâm
Bút danh: S.
Chồng là học sinh cấp 1
mới - liê

Nhà: 28 tháng 11 năm 1992
TM. PHÒNG TIẾP BAN ĐỌC

Nguyễn

Tên họ của người nhận:

Chàng chồng tôi, học sinh
cấp 1, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh
ở trường tiểu học này

Tôi - Chồng tôi đi quân
chuyên ngành qua 5 năm
vị cảnh sát R. G. địa phương

Đến thăm gia đình/VN.

Đi trung tâm giải quyết
tôi là thị trấn đơn
văn bản địa phương
thành nhân của nước
đất.

thành phố Hồ Chí Minh

Bà Lê Thị Tâm tìm kiếm các địa
vào năm 1978 tại số 4 phố Đinh Linh - Nhà
văn phòng trên này 120. Số 40 địa phương
hơn, vậy như địa phương các anh (chị) xem xét
tư liệu cho 078.

4.12.91 Hồ Sĩ Phan

Bộ Nội Vụ - Số: 258 Nguyễn Trãi
Cục C.27
Tài liệu, tài liệu

Nguyễn Kế

Bị bắt buộc
hôn nhân
thần

giúp đỡ
địa phương, địa phương

thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn

thị trấn đơn
chợ chính

thị trấn đơn
thị trấn đơn
thị trấn đơn
thị trấn đơn

NG. Lê Văn Sáu
Phòng X. Khu C.1
Số 4. Phạm Đăng Lưu
Gia đình



Chủ về -
Bà Lê Thị Tâm, Số
28/3 - Đường 9 - Phường 18,
Quận 6 -
T.P. - H. C. M.

thị trấn đơn
thị trấn đơn
thị trấn đơn
thị trấn đơn
thị trấn đơn

September - 01 - 1992 -

Dear MRS, KHUC-MINH-THU. PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635 - USA -

I. undersigned Lê Thị Tâm, date of birth - 1942 dt:
Binh Chánh, Saigon - My old address - 2/191 Khu 2.
Xã = AN LẠC, HUYỆN BÌNH-CHÁNH, HỒ-Chi Minh City.

Please consider my Circumstance as following

- My husband's Name: LÊ-VĂN-SÁU
- date of birth = 1937.
- Agency = Special Police.
- Date of reeducation camp: Aug 18. 1975 and was lost
till NOW

I've sent to you a document for intervation and
assistance on ~~you a document for inter~~ on Feb 18. 1992

NOW, I send to you this letter for (All of qualification 17500)

My unfortunate life Remind.

Please, Consiter and sent back to me a reply.

Thank you very much

Signature



WIDOW, Lê Thị Tâm

BĐ.29/N.26

U CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM

SERVICE DES POSTES
DE LA R.S DU VIET-NAMGIẤY BẢO
AVIS

de réception

☐ TRẢ TIỀN
de paiement☐ VÀO SỔ
d'inscription

C5

NHẬT ÁN BƯU CỤC HOÀN GIẤY BẢO

Timbre du bureau renvoyant l'avis

BƯU CỤC KÝ GỬI

Bureau de dépôt

70250 QUANG

Số 04/4
N°

NGÀY KÝ GỬI

Date de dépôt

18/2/92

PHẢI CHUYỂN HOÀN BẰNG
ĐƯỜNG NHANH NHẤT
(ĐƯỜNG BAY HOẶC THỦY BỒ)
GỬI TRẦN VÀ MIỄN CƯỚCHOÀN LẠI CHO
RETOUR DE L'AVISA renvoyer par la voie
la plus rapide
(Aérienne ou de surface)
en dédouane et en franchise
de portNGƯỜI GỬI PHẢI ĐIỀN VÀO ĐỊA CHỈ CỦA MÌNH ĐỂ PHÁT HOÀN GIẤY BẢO NÀY.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis

TÊN HỌ HOẶC CHỨC DANH XÃ HỘI

Nom ou raison sociale

LÊ THỊ TAM

ĐỊA CHỈ

Adresse

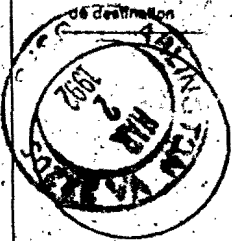
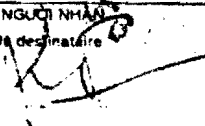
Tổ về dinh công ty liên
xe xa cảng miền tây Bình
Thị Ho Chi Minh

VIỆT-NAM

A.R

NGƯỜI BƯỞI ĐIỀN
 A remplir par l'expéditeur

NGƯỜI NHẬN ĐIỀN
 A compléter à destination

* BƯU PHẨM GHI SƠ Envoi recommandé		☐ BƯU KIỆN THƯỜNG Colis postal ordinaire
☒ THƯ ☐ GỎI ☐ ẢN PHẨM ☐ Lettre Paquet Imprimé	☐ BƯU KIỆN KHAI GIÁ Envoi et colis postal avec valeur déclarée GIÁ KHAI Valeur déclarée	
☐ THƯ ☐ GỎI ☐ HỘP ☐ BƯU KIỆN Lettre Paquet Boîte Colis postal	SỐ TIỀN Montant	
☐ BƯU PHIẾU ☐ ĐIỆN PHIẾU ☐ SEC Mandat poste Mandat Télégraphique Chèque d'assignation	HỌ TÊN HOẶC CHỨC DANH NGƯỜI NHẬN HAY SỐ TÀI KHOẢN BƯU CHÍNH VẮNG LẠI Nom ou raison sociale du destinataire ou intitulé du B.C.P. K. Huic Minh Thu P.O. box 5435 Arlington VA 22205 - 0635 USA	
ĐỊA CHỈ Adresse		
Giấy báo này phải do người nhận kí hoặc một người nào được phép theo thể lệ của nước nhận cho phép hay nhân viên của bưu cục nhận nếu các thể lệ này có qui định điều đó và hoàn thành ngay cho người gửi bằng chuyển thư sớm nhất. Cet avis doit être signé par le destinataire ou par une personne y autorisée en vertu des règlements du pays de destination, ou si ces règlements le comportent, par l'agent du bureau de destination, et renvoyé par le premier courrier directement à l'expéditeur.		NHẬT ÁN BƯU CỤC NHẬN Timbre du bureau de destination 
BƯU PHẨM GHI TRÊN ĐÃ ĐƯỢC L'envoi mentionné ci-dessus à été dûment		
☐ PHÁT ☐ TRẢ ☐ GHI VÀO TÀI KHOẢN Remis Payé Inscrit en C.C.P.	NGÀY VÀ CHỮ KÝ NGƯỜI NHẬN CHỮ KÝ NHÂN VIÊN Date et signature du destinataire Signature de l'agent 	

AIR MAIL
PARAVON

chúng tôi
đi học
mất tích

10 1993



TO - KHUC MINH THU
PO. BOX. 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
USA

NAME: LE - THI TAM

2/191. Khu 2 - Xã AN LẠC. Bình Chánh

TP/Hồ. chí Minh

South. Viet Nam

Dec 1, 1992



A black and white photograph showing four individuals in front of a makeshift structure. On the left, a woman stands wearing a patterned long-sleeved shirt and dark trousers. Next to her is a shirtless man in light-colored trousers. To his right stands another man in a white short-sleeved shirt and light trousers. In the foreground, an older man sits on a low stool, wearing a light-colored long-sleeved shirt and dark trousers. The structure behind them has a sign that reads "NHA VE SINH" and "AU". The scene is set in a poor, cluttered environment.

NGƯỜI NGỒI LÁ: BÁC RUỘT CỦA CÁC TRE
KHAI VẠN TIGYNH - (1999 chôn)
(IV 21179. HỒ SƠ HO.)

CHỨNG THẬT:

CHỨNG THẬT: ^{Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh}
Bà LÊ HỖ TÂN (1941) Là vợ của ^{Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh} ông LÊ VĂN SÁU,
sinh 1927, lính CSAB. Đơn 30.4.75. HẾT CHỮA VÀ GIẢI ĐURN

V.B con ngụ tại 284/3^E đường Bùi Sỹ, phường 8 Quận G.TN

Hiện Nay: 1992. Giáo dục và sống phải bản nhũn nưi từa
đến ở trong xã CẢNG HIỆN TAY. che may Nhà vào vách nhà
VỀ SINH ĐỒNG CỘNG ĐỂ Ở. Nưi dể em cho em học Khai có 01
thư tên Năm không học chữ (Đốt) không lấy không ở đây.

Sài Gòn ngày 15 tháng 02 năm 1992

Kính gửi:

Bà . KHÚC . MINH THƯ

Families of Vietnamese Political Prisoners

Association

P.O. Box 5435, ARLINGTON - V.A 22205. 0635
U.S.A

Kính thưa Bà,

Tôi tên là : LÊ THỊ TÂM, sinh năm 1942, cư trú tại số 284/3E
Đền Bửu Sậy . P8/Q.6 Thành phố HCM - VIỆT NAM . Địa chỉ liên lạc thủ
tín : Lê Thị Tâm . Tổ Công tác về Sinh . Bến xe Miền Tây - Quận Bình
Chánh - Thành phố HCM - VIỆT NAM .

Trân trọng đề đơn, kính trình đến Bà sự việc đã gây cho tôi và
gia đình nhiều nỗi đau khổ suốt thời gian 16 năm qua như sau :

- Nguyên khởi ngày 30/4/1975, chồng tôi có tên : LÊ VĂN ĐAU
là Cảnh Sát Đặc Biệt, chức vụ Trung Sĩ I / Tài xế, phục vụ tại đơn vị sau
cũng là CẢNH SÁT HẢI CẢNH cho đến ngày cuối cùng là 30/4/1975.

- Sau 30/4/1975, chồng tôi bị tập trung di cải tạo tại trại giam
" TRUNG TÂM CẢI TẠO " LÊ VĂN DUYỆT . GIA ĐÌNH " . Tại đây chồng tôi
được phép gửi thư về gia đình 3 lần : lần thứ I năm 1976, lần
thứ II năm 1977 và lần thứ III năm 1978 . Hai lần đầu nhận được
thư tôi có đi thăm nuôi thì được gặp mặt . Riêng lần thứ 3 năm 1978
sau khi nhận được thư chồng, tôi đến thăm nuôi thì được báo chồng
tôi đã chuyển đi, nhưng không được báo rõ ràng là đi đâu . Tại
Trung Tâm Lê Văn Duyệt chỉ cho biết như vậy và báo về chỗ tin
thư nơi mới, thì tiếp tục thăm nuôi . Nhưng từ ngày đó cho đến
nay là 14 năm, tôi vẫn chưa nhận được tin tức hay thư từ của
chồng tôi, cũng như không rõ còn sống hay đã chết và hiện ở đâu .
Vừa qua tôi được sự chỉ dẫn nên đã làm đơn xin truy tìm tung tích
của chồng qua các nơi như : Trung tâm Lê Văn Duyệt, ĐB Nội vụ, Quân
chủ 7 . . . nhưng cuối cùng không một nơi nào xác nhận tung tích của
chồng tôi . (đính kèm đơn truy tìm chồng)

Kính thưa Bà,

Suốt thời gian 16 năm qua, tình hoàn cảnh gia bua tôi đã
phải tận tụy làm đủ mọi việc nặng nhọc cũng như hiện tại là công
nhân về sinh để kiếm tiền nuôi các con từng ngày từng bữa . Tôi
chấp nhận hy sinh cuộc đời tôi cho chồng cho con, chỉ mong sao
có ngày đoàn tụ là tôi mãn nguyện lắm rồi . Nhưng nỗi lo âu chờ
đợi chờ của tôi nay đã trở thành vô vọng vì tôi không còn biết
cách nào truy tìm tung tích chồng tôi được nữa . Tôi biết chắc là

Chồng tôi không còn nữa, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng người ta bảo tử đề
tôi yên lòng còn hơn là mở hồ đề tôi mãi sống trong ảo vọng.
Tôi vô cùng đau khổ và chắc có lẽ sẽ sống mãi trong sự
đời chờ tuyệt vọng.

Nay tôi được biết Bà đang đặc trách can thiệp cho
những gia đình có hoàn cảnh đau thương như tôi. Do đó
tôi đề đơn này đến Bà, thỉnh cầu Bà thương xót cho hoàn
cảnh thống khổ vừa tinh thần vừa vật chất của gia đình tôi
mà giúp đỡ và can thiệp cho chúng tôi trong quyền hạn của
Bà.

Gia đình chúng tôi gồm có :

Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Quan hệ	Nơi thường trú
1. LÊ. thị. TẤM	1942	Nữ	Chủ hộ	284/3E
2. LÊ. Văn. TỬ	1968	Nam	Con ruột	Bến Bãi Sậy
3. LÊ. Văn. NĂM	1970	Nam	-	
4. LÊ. Văn. TẤN	1972	Nam	-	P8 - Q6
5. LÊ. Ngọc. TÀI	1974	Nam	-	Th/Phố H.C.M VIETNAM

Trong khi chờ đợi sự can thiệp của Bà, gia đình tôi
kính gửi đến Bà lòng biết ơn.

Trân trọng kính chào Bà và chúc Bà được nhiều sức khỏe
Ngân định. đơn

T.B :

Địa chỉ Liên Lạc :

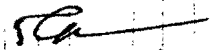
LÊ. thị. TẤM

Công nhân vệ sinh/Tổ vệ sinh c.ty

Bến xe MIỀN TÂY

Quận Bình Chánh - Th/Phố H.C.M

VIỆT NAM.



LÊ. thị. TẤM

(4)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

/ (lính gọi: - Bộ Nội Vụ Sở Công An T/P Hồ Chí Minh
- Cục Quản Lý người HTCT Quân Khu 7.
- Ban Quan Huan Trại Cải Tạo.

ĐƠN XIN: V/V XIN XÁC NHẬN NGƯỜI HTCT CHƯA VỀ (Trung sĩ/che độ Sài Gòn
tập trung CT).

Tôi tên LÊ THI TAM, sinh năm 1942, CMND số: 020555390 công nhân bên xe miền tây
ngụ 284/B bên bãi, sạp P.8 Q.6 T/P Hồ Chí Minh.

Là vợ có hôn thú, số 417 lập 1965, với chồng tên Lê Văn Sáu, sinh năm 1937
Tên thật chợ lớn. Chồng tôi đi lính cảnh sát đặc biệt che độ saigon, cấp bậc trung sĩ I chức
vụ tại xe. Đơn vị sau cùng cảnh sát Hai cảng Saigon, chứng thư số 1664/TCS/HCSG/HC/CHC ký
ngày 28/11/1969. Sau 30/4/1975 cách mạng toàn thắng, chồng tôi trình diện tập trung cải tạo
đến năm 1976 liên lạc được thơ chồng được quan giao trung tâm cải tạo cho phép gửi thơ về
địa chỉ trên (có tên Lê Văn Sáu trong tờ khai gia đình vợ con do chính quyền củ quận 6
Saigon cấp ngày 20/10/73) xin xem 3 lá thư bưu điện chuyển 1976-7778.

Hôm thơ ghi rõ: Trung tâm cải tạo Lê Văn Duyệt, cải tạo viên, ở phòng 3 khu C-1

Năm 1978 vào tháng 9 tôi đến nuôi chồng thì nơi đây cho biết " chồng tôi
đã chuyển trại " bảo tôi về chờ rằng: chồng chỉ tới trại mới sẽ có thơ về thì tiếp tục
thăm nuôi, tôi tin như vậy và chờ đợi.

- Khỏe khoai mỗi mơn cho tới nay 1991 đã hơn 15 năm qua.
- Hiện nay tôi làm CN/XC/ miền tây quét dọn vệ sinh trong khu vực xe khách.
- Phục vụ tốt để nuôi dưỡng các con ăn học, lớn lên góp phần đóng góp tốt cho
xã hội con người.

Kính trình quý cơ quan: liên hiệp công đoàn TP (nơi đơn vị tôi công tác)
Bộ nội vụ Sở Công an TP trung tâm cải tạo, quân khu 7 quân quản (nơi chồng tôi chấp hành
tập trung cải tạo) Xin cứu xét đơn trình bày này, về nỗi lo buồn của người vợ trong hơn
15 năm qua đợi chờ đến tức chồng.

Nếu có mệnh hệ nào. Xin cơ quan trực hệ xác nhận thật về chồng cải tạo
để tôi lo liệu bản thân và đời sống, cuộc sống của các cháu.

Trân trọng kính chào quý cơ quan với tấm lòng thành của tôi.

T/P Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 1991

/ (lính đơn

Lưu nhân

Bà Lê Thị Tam hiện là Công nhân viên
dụng công tại Bưu điện Miền Tây.



[Signature]

Lê thị Tam (tìm chồng).

Xác nhận:

Phòng điều tra tình sự EK 7
không có hồ sơ của đồng sự.



Đại úy: Lê Bửu.

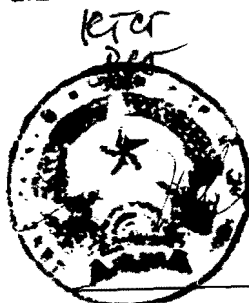
Số: 214 / UB

CHỨNG NHẬN giấy chứng nhận công nhân

quốc gia của người lao động

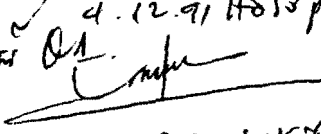
Ngày 14 tháng 2 năm 1992

TM. UBND P. 8 Q. 6



[Signature]

Bà Lê Thị Tâm tìm người thân cũ do
vào năm 1978 tại số 4 Phan Bội Châu - Huế
vào thủ đôn này trả 120. Sau đó được về chi
hưu. Vậy kính đề nghị các anh (chị em) xem xét
tư liệu cho D.P.

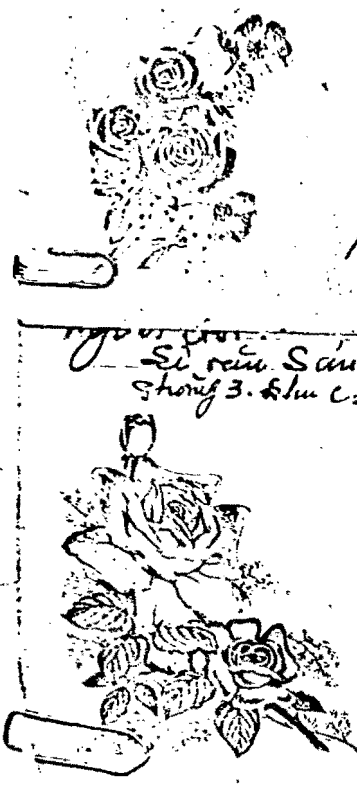
Bộ Nội Vụ - số: 258/Ngày 4.12.91/HSTP/PCN.

Ngân Kế



U-vân Sáu P1 K B 1/1/11 HO.
ung lnh Cai tao
Lê Thị Tâm Duyệt Gsatri

Kính

To. Lê Thị Tâm
284/3E Bến Bãi Sậy
Khóm 9 Phường Bình Tây
P1/Khu B. Quận 6

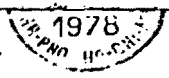


Sĩ tâm Sáu
Thơng 3. 6/11/77



To người nhận: Sĩ tâm Sáu
284/3E. Bến Bãi Sậy Khóm 9,
Phường 18- Q. 6- Thành Phố Hồ
Chí Minh

Chị Anh



VIETNAM

Chủ về -
Bà Lê Thị Tâm. Số
284/3E. Khóm 9 - Phường 18,
Quận 6.
T.P. HCM

// () LỜI TRÌNH BÀY NỖI LÒNG CỦA NGƯỜI VỢ TẠO RA ĐƠN ĐỘC .

/(lời gọi: HỘI PHỤ NỮ VIỆT NAM

Trong cuộc chiến tranh náo động mất mát hy sinh, tôi là nạn nhân của cuộc chiến là người phụ nữ, vợ của Lê Văn Sáu (1937).

Chúng tôi sinh ra lớn lên ở Miền Nam trong thời đánh Pháp chống Mỹ, cuộc sống nơi Sài Gòn có nhiều phức tạp khó khăn mà nhận thức... Gia đình tôi cư trú phường 6, quận 6 thành phố Sài Gòn, trong hàng tuổi quân dịch, đơn quân nhập ngũ chính quyền sở tại bắt buộc thi hành đi lính Quốc Gia. Thiet nghĩ nếu động bạo ở miền bắc thì đi lính cụ Hồ, cùng thể miền nam chán dân giặc náo loạn ly theo kháng chiến.

Đi chiến tranh, đau khổ thương tàn, mong hòa bình lập lại. Chúng tôi đi quân dịch ngành y tá, mìn nhiệm kỳ quân dịch, chuyển qua cảnh sát quốc gia, chuyển ngành qua CS đặc biệt, chức vụ sau cùng (30/4/75) làm tại xe, cấp bậc trung sĩ I, đơn vị cảnh sát Q.G. Hai cang Sài Gòn.

Chúng tôi thi hành nghiêm 7 điểm 10 điều của chính phủ lâm thời CHVN/VN với chính sách khoan hồng nhân đạo.

Năm 1975 trình diện năm 1976 được thơ gọi về quê HTQT nơi trung tâm cai tạo Lê Văn Duyệt, phòng 3 Yếu C1. Năm 1977 có liên lạc. Năm 1978 vào tháng 9 tôi về thăm gia đình trung tâm cai tạo thăm nuôi chồng. Thi nơi đây cho biết tại tạo viên Lê Văn Sáu đã chuyển trại, do tìm thêm hỏi các nơi như cơ quan quân quản, với các mẹ, vợ, con thân nhân của người tập trung cai tạo (hỏi lính che đậy Sài Gòn) về chồng tôi không biết ở đâu.

Nay 1991 trong hơn 15 năm qua, người HTQT biệt tin, là người phụ nữ đơn độc lập nghề vệ sinh quét dọn trong khu vực xa cang miền tây liên hiệp công đoàn thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống chật chội chật lại nuôi 4 đứa con chờ đợi chồng.

Tôi nghĩ cơ quan thu trọng công tác kiến thi

Kính mong Hội phụ nữ địa phương trực tiếp can thiệp người đàn bà bị bất hạnh về vụ việc người chồng HTQT còn sống hay đã qua đời rồi, vì tôi và anh ấy có hôn thú số 417 lập tại huyện Bình Chánh ngày 16/10/1965. Để rõ van đề. Để tôi lo liệu bản thân đời sống, cuộc sống của các con trẻ;

Kính trình bày nỗi lòng của người vợ tội chồng. Mong hội phụ nữ giúp đỡ.

T/P Hồ Chí Minh, ngày 2, tháng 10

năm 91

Kiến thi.

Kính Hội Đoàn Phụ Nữ

TN/BCH/F8.66 TP. K/24-11-1991 -
Hội P.N.N. - PHẠM. THI. LOAN, HOANG

CHV/ Lê Thị Tâm đơn độc
nuôi dưỡng bốn con tại trú
trong khuôn viên xa cang miền tây,
S/S tinh thần tận tụy nghiệp vụ tốt
K/C cơ quan chức năng của xét.

/(lời địa giúp đỡ.



Thị Tâm đơn độc
chờ chồng.

1. LÊ. THỊ. TÂM (1942)
2. BÁC RUỘT CỦA CHÚNG TÔI.
3. LÊ. NGỌC TÀI (1974)
4. LÊ. VĂN. TÂN (1972)

IV. 2/11/79 - HỒ.
NGHE THAY & HIỂU!
GIA ĐẠO: LÊ. THỊ. TÂN (1942)
SÔNG ĐÓN ĐÓC, CHƠI Ở,
CÁNH CẦU TIỂU. LÀM VIỆC NƯỚC
4 CON: GIỮA
XEM MẶT SAU (PHỤ NỮ F8
Q6 CHÚNG)

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Kính gửi: Hội Phụ Nữ Phường 8 Quận G.
TP Hồ Chí Minh.

V/v: XÁC MINH NGƯỜI HƯỞNG CHẾ ĐỘ (1975 đến 1991) (kính chào hỏi)

Tôi tên là Thị Tâm, sinh 1942, sinh cảnh CHND 020555396. Hiện tại
904/3E Bến Bãi Sậy P.8. Q.6. Nghề nghiệp: CN/SC hiện tại: quét dọn vệ sinh.

Tên trong hồ sơ: Quý Phường: Hội Phụ Nữ Việt Nam
trước năm 1975. Ông tôi là: Văn Sơn sinh 1937, đi làm CSQG cấp 1
làm tại xã đoàn CSQG tại Cảng Saigon có tập tại Kháng chiến 1973 gia nhập
CSQG. vợ là Thị Tâm và các con cấp 1 284/3E Bến Bãi Sậy P.8. Q.6. TP.

Sau ngày MN giải phóng. Ông ra tình nguyện. Sau đó đi tập trung
Cải tạo. Được liên lạc 1976 thì từ Trung tâm Cải tạo về. Được giải phóng về
cho biết ở Phường 3 Quận 1. Từ đó thăm và nuôi dưỡng 1978 Mặt liên lạc (xem thêm)

Là người Phụ nữ VN. Người vợ A. Đông và đầy đủ tư cách là PHỤ NỮ VN.

Kính mong Hội Đoàn, Phường giải đáp xác minh giúp tôi.

Đặc biệt: Mất, còn ở đâu? Nếu mình là nhà cho biết ngay thay để Gio !!

Sống chung từ 1968 đã có 4 mặt con rồi. Hiện tại ở 1973 lập tại 1973

Để tôi là liên đới sống, cuộc sống của các trẻ em.

Kính chào Đoàn Kết.

TP/Hồ Chí Minh, Ngày 04/11/1991
Kính gửi

Hồ sơ gồm có:
- Hồ sơ tại 1975.
- Tài liệu có 1975 020555396.
- Bản sao: 1975 020555396.
CHND và 1975 020555396.
Thị CN/SC hiện tại: 1975 020555396.
Bản sao và 1975 020555396.

Đường lối 08. Đoàn thể xác nhận
của dân xin làm đơn. Lịch sử
của dân sự là 1975.
Kính mong cơ quan chức năng
liên quan đến việc học tập con
lạc và chính là Đoàn cứu trợ
giúp đỡ cho tôi.

Ngày 04/11/1991

TM/ BCH PHC



Phản hồi làm đơn

BẢN TƯỚNG-MẠO VÀ QUÂN-VỤ

Đơn-vị

30 ĐỒNG-VIỆN 2 3

CỦA Cựu B30D. LÊ-VĂN-SAU

Số quân 57A192.843

Trích-lục theo Quân-bq, ~~lịch~~ của đương-sự

HỘ - TỊCH	NHẬN - DẠNG
Sinh ngày 19 37 tại Tân-Nhưt	Tóc
Quận	Mắt
Tỉnh CHOLON	Trán
Nghề-nghiệp Lăn ruộng	Mũi
Con của Ông TAM	Khuôn mặt
và Bà LÊ-THI-NAM	
Ngu tại 88 LG.18 ấp Xóm Cỏi xa Tân-Nhưt	
Quận	Cao : 1 thước 56
Tỉnh GIA-ĐINH	DẤU TÍCH ĐẶC BIỆT :
Kết hôn ngày với cô	
Ngu tại	
Quận Tỉnh	
Giấy phép kết hôn của	

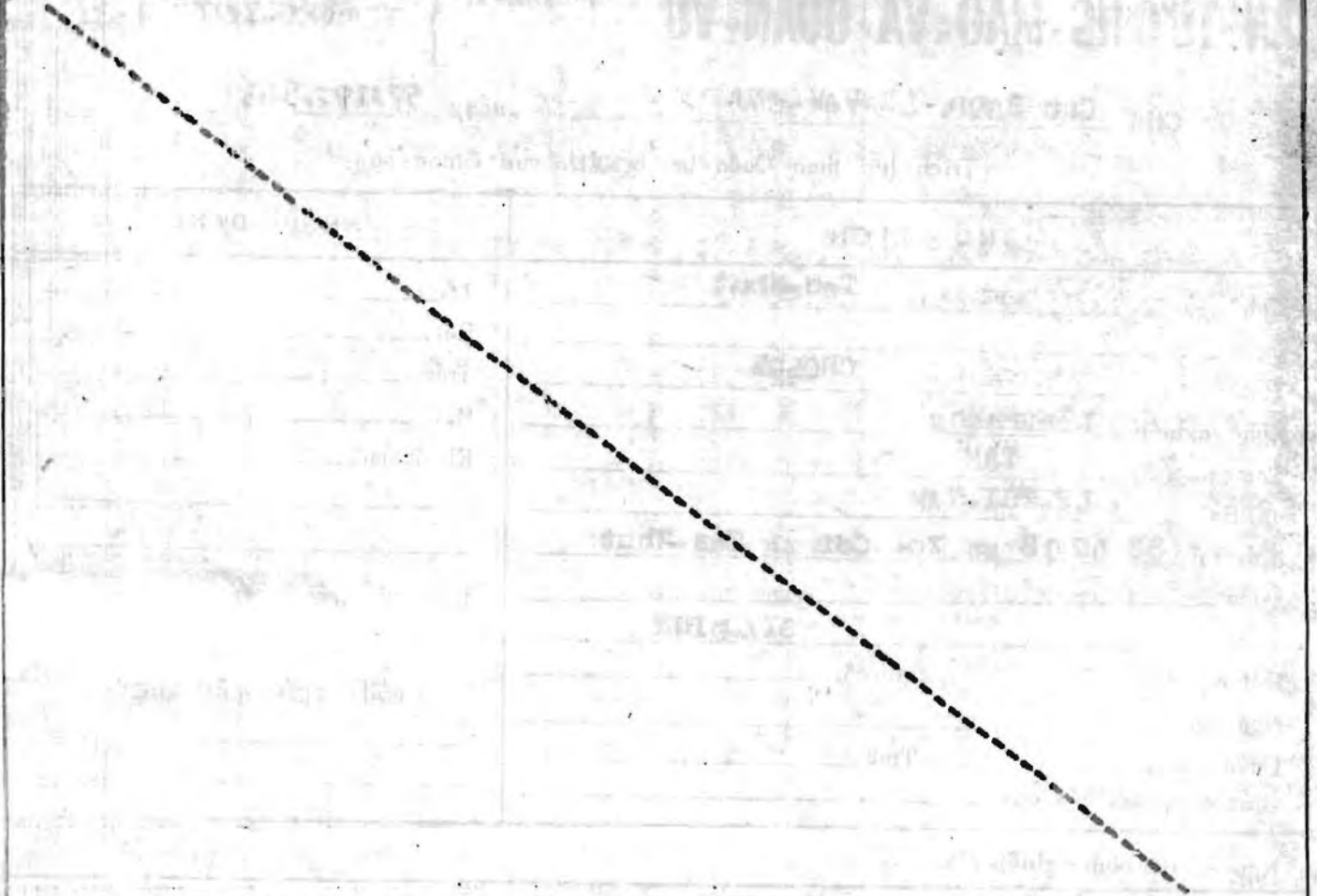
Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUÂN - VỤ LIÊN - TIẾP

- Thành niên lớp tuổi 1957 được triệu gọi trình diện trước Hội-đồng Kiểm-Tra Trung-Bình do Bq. số 183/QP ngày 2/5/57 của Tổng-Thống Cộng-Hoa Việt-Nam. được liệt vào hàng Phục-Dịch ngày 26/6/57.
- được triệu gọi nhập ngũ do lệnh gọi số 1438 ngày 16/4/58.
- trình diện tại Gia-Đinh ngày 23/5/58. Công vụ tính từ ngày kê trên.
- được chuyển đến Quân-Y-Viện Pleiku k/t 15/10/1958 do LTC số 00920/QP/NV/LQ/TC/2 ngày 2/2/59 của Nha Nhân-Viện BQP.
- được giải ngũ kê tu ngày 23/5/1959 do Bưu Diếp số 1832/1/2/CN do ngày 24/4/1959 của BTL/QK 3./

- - - - -

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây : Sĩ quan Phả-Lại, Tông, Huế, VELQDL. TBTD-VEDP hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trưởng bổ-túc.



CHIẾN - DỊCH		TUYÊN - DƯƠNG CÔNG - TRẠNG	
Từ ngày _____	đến _____	///	
Từ ngày _____	đến _____		
Từ ngày _____	đến _____		
Từ ngày _____	đến _____		
THƯƠNG TÍCH		HUY CHƯƠNG	
///		///	

Đã xem (1) :

KBC 4398 , ngày 2 tháng _____ năm 196

NHẬN THỰC :

Handwritten signature

(1) Đơn vị Trưởng

Tham- chiếu: -BD. số 1832/1/2/GM ngày 24.4.1959
của BTL/QK3.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG
NHA ĐỘNG-VIÊN
SỞ ĐỘNG-VIÊN SỐ 3
Số: 8896/SDV3/TB/14

H Ứ N G - C H Ỉ G I Ả I - N G Ữ

Trung-Tá NGUYỄN VĂN KHÔI, Chánh-Sự Vụ Sở Động-Viên Số 3

chứng nhận : theo hồ sơ quan ba của :

QUA BSQD. LÊ VĂN SÁU số quân 57A/192.843 sinh năm 1937
tại Tan-Nhut, CHOLON con ông TAM
và bà LÊ-THI-NAM

Nhập ngũ và QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA ngày 23.05.1958
đã được giải ngũ ngày 23.05.1959.

LÝ DO : Mãn nhiệm kỳ quân dịch.

Dương sự khai về cư-ngụ tại /

K.B.C 4.309 , ngày 2 DEC 1969

TL.Trung-Tá NGUYỄN VĂN KHÔI
Chánh-Sự-Vụ Sở Động-Viên 3
Thiếu-Tá NGUYỄN VĂN NGUYỄN
Sĩ-Quan Phụ-Tá
(đóng dấu và ký tên)

Mẫu QD.14
25.10.64

1.65.TTALAP.0.76

S A O 5

Sàigòn, ngày 04 tháng 04 năm 1970

TUN/TRƯỞNG-TÀI
CẢNH-SÁT QUỐC-GIA HÀI-CẢNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG QUẢN-TRỊ

PHẠM - VĂN - BÉ
Biên-lập-Viên G.3.Q.6



(le Chef du Bureau du Costier judiciaire Central)

223

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ (TỈNH, THỊ)

Sài Gòn

Số nhà

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

Nhà số 284/3E

Đường Bùi Quang

Khóm (Ấp) 12

Phường (Xã) Bùi Quang

Quận Sài

Họ và tên Gia-Trưởng Lê Văn Sáu

, ngày 22 tháng 10 năm 1973

Chúng nhận có cho ở đậu
(dành cho tờ khai của gia đình ở đậu)
Chủ nhà

GIA-TRƯỞNG,

(Ký tên)

Sáu

KIỂM THỊ:

KIỂM THỊ KHÓM-TRƯỞNG (ẤP-TRƯỞNG)

KIỂM NHẬN:

KIỂM NHẬN PHƯỜNG-TRƯỞNG (XÃ-TRƯỞNG)

Ở dành riêng để đóng dấu phân biệt tờ khai
của chủ nhà hay của người ở đậu.

LỜI CHỈ DẪN

I. — Nộp tờ khai gia đình :

Khi cư ngụ ở một nơi quá 3 tháng thì phải lập tờ khai gia đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để kiểm-nhận, kèm theo tờ khai thay đổi nơi cư trú.

II. — Khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình :

Khi có thêm hay bớt người trong gia đình thì phải khai báo để cập-nhật-hóa tờ khai gia đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để kiểm-nhận, kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu) và các giấy tờ chứng-minh (khôi-sanh, khai-tử, tờ khai thay đổi nơi cư trú v.v...).

III. — Khai tạm trú trong gia đình :

Khi có thân-nhân đến tạm trú trong gia đình, phải khai báo để ghi vào sổ vắng-lai.

a) Từ 1 đến 30 ngày : Gia-Trưởng nộp cho Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng tờ khai xin tạm trú để xin kiến-thị kèm theo thẻ căn cước của người xin tạm trú. Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 30 ngày.

b) Từ 1 đến 3 tháng : Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai xin tạm trú, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để xin kiểm-nhận kèm theo thẻ căn cước của người xin tạm trú. Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 3 tháng.

c) Trên 3 tháng : Người xin tạm trú hoặc phải trở về nguyên quán, hoặc phải đi ghi tên hay lập tờ khai gia đình nơi cư-ngụ mới.

CƯỚC-CHÚ : Khi thân-nhân người giúp việc, Gia-Trưởng cũng phải khai báo theo 1 trong 2 thể-thức sau đây :

— Nếu đương sự giúp việc lâu dài, áp-dụng thủ-tục khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình (Mục II).

— Nếu đương sự giúp việc tạm thời áp-dụng thủ-tục khai tạm trú trong gia đình (Mục III).

IV. — Khai thay đổi nơi cư trú :

Khi rời hẳn nơi cư ngụ cũ để đi ở nơi khác, thì phải khai báo thay đổi nơi cư trú để được ghi tên hay lập tờ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới. Đương sự xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai thay đổi nơi cư trú, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã kèm theo tờ khai gia đình (bản-mẫu). Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng báo tên đương sự trong tờ khai gia đình nơi cư ngụ cũ kiểm-nhận tờ khai thay đổi nơi cư-trú rồi giao cho đương sự 1 bản để nộp về hoặc khai gia đình tại nơi cư-ngụ mới.

V. — Biện-pháp chế tài :

Gia-Trưởng có trách-nhiệm khai báo để cho tờ khai gia đình lúc nào cũng phù hợp với hiện-tình nhân-số trong gia đình.

Người không khai báo, hay khai không thành thật (không kê khai một gia đình có thể bị truy tố theo luật-luật), sẽ bị phạt vi hành, chiếu quy-định Nghị-định số 333-BNV/HĐ/NV ngày 20-3-1958 của Bộ Nội-Vụ vi phạm theo-lệnh của anh chức-trách hành-chánh, mà theo điều 40 của Bộ-Hành-Luật mới ban hành, thì người nào vi phạm sắc-lệnh và Nghị-định hợp-pháp của chức-quyền Hành-chính hay chức-quyền Đô, Thị, Thị sẽ bị phạt vạ từ 50.000 đến 600.000 và theo điều 492 kế tiếp thì, ngoài hình phạt vạ, còn phạm còn có thể tùy-trường-hợp, bị phạt giam từ 1 ngày đến 10 ngày nữa.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 627783 CN

Họ và tên chủ hộ:

Ấp, ngõ, số nhà:

Thị trấn, đường phố:

Xã, phường:

Huyện, quận:

CHỖ NHẬN GIỐNG

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..

Ngày .. tháng .. năm ..



Intên 14. NGUYỄN XUÂN SANG

Nguyễn Thị Nhung

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

★
GIẤY BIÊN NHẬN

Số 030555273

Họ tên

Lê Thị Tấn

Tên thường gọi

Nơi thường trú

284/3E phố Lê
06 TP. Hồ Chí Minh



Số 1321 / UB
CHỨNG NHẬN giống như bản chính
xuất trình tại U.B.N.D.P. 8 Q.8
Ngày 19 tháng 6 năm 1971
TM. U.B.N.D.P. 8 Q.8

Nguyễn Thị Hương

12

Dấu và riêng hoặc 1/1 tính. **Nét. nước. 9, 1, 2**

Xếp lại cấp mới

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

lại : **FAX 86**

Hẹn đến ngày **1/10** trả giấy CMND

Ngày 18/12/10
SỞ CÁN BỘ QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ CHẾ ĐỘ
TỔ CẤP P. H. C. M. S. D.
Số 24

Ng. Sĩ Huân

BỘ HÔN-THỦ (Bậc (1))

Năm 1963

Số hiệu: 13

Người chồng: (Tên, họ)	Lê Văn-Nhũ
Sanh tại:	Xã Tân-Nhứt
Sanh ngày:	1.957
Cha chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	Lê Văn-Tân (chết)
Mẹ chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	Lê Thị-Nhân (sống)
Người vợ: (Tên, họ)	Lê Thị-Tân
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Chánh
Sanh tại:	Xã Tân-Nhứt
Sanh ngày:	1.942
Cha vợ: (Tên họ, sống chết phải nói)	Lê Văn-Tân (sống)
Mẹ vợ: (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn Thị-Chính (sống)
Ngày cưới:	Tháng 10-năm 1963 D-1
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thứ không? Họ tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh, của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thứ.	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chu-Tịch
 kiêm Ủy viên Hộ-tịch Xã
 ngày tháng năm 1963

Trích y bản chánh:

, ngày tháng năm 1963

Ủy viên Hộ-tịch

Tên thật

Phan Văn-Nhũ

Phó Đức-Sự

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN II

HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 3157

(Phát cho không)

14

Tên, họ đứa nhỏ Lê Văn Bử

Trai hay gái _____

Sinh ngày 13 tháng 7 năm 19 68

Tại quận II (Saigon) 67

Đường Trinh m. Thi

Con của Lê Văn Sáu

Và của Lê Thị Tâm

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phát giữ giấy biên lai này,
hữu tiện việc sao-lục khai sanh.

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TAM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chân-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cá.

Ghi vào bộ ngày 15 tháng 7 năm 1968

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Lê Hữu Nghĩa

LÊ-HỮU-NHĨA

-o-

TÌNH GIA ĐÌNH

/ -) ÔN TRÍCH LỤC/ -) Ộ KHAI SINH

NAM : 1970

SỐ HIỆU : 22

-----o-----

Tên họ ấu nhi	:	Lê-văn-Năm	:
Phái	:	Nam	:
Sinh	:	Ngày 01 tháng 03 năm 1970	:
(ngày, tháng, năm)	:		:
Tại	:	Xã Tân Nhựt	:
Cha (tên, họ)	:	Lê-văn-Sáu	:
Nghề	:	Công chức	:
Cư trú tại	:	Xã Tân Nhựt	:
Mẹ (tên, họ)	:	Lê-thị-Tám	:
Nghề	:	Nội Trợ	:
Cư trú tại	:	Xã Tân Nhựt	:
Vợ (chánh hay Thứ)	:	Vợ Chánh	:

-----o-----

Kiến thị và chứng thực chữ ký tên của ông
Ủy-Viên hộ tịch Xã Tân Nhựt ngang đây.

Tân Nhựt ngày 04 tháng 03 năm 1970

Hội viên Hộ Tịch

Tân nhựt ngày 4 tháng 3 năm 1970

Đã ký

Xã Trưởng

Chứng thật chữ ký tên bên PHẠM VĂN TRƯỜNG
đây là Ủy viên hộ tịch

Tân nhựt ngày 04 tháng 3 năm 1970

Xã Trưởng

Đã Ký và đóng dấu

Hồ-Ngọc-Điêu.

Chứng thật : Chữ ký của Xã Trưởng

Xã Tân Nhựt ghi bên đây

Bình Chánh ngày 06 tháng 3 năm 1970

LUN Quận Trưởng

Phó quận Trưởng.

đã ký và đóng dấu.

Kác nhàn

Sao y bản chính

Ngày 15.6.81

10/UBD/K25

Đ. C.

Chức vụ



Chức vụ

ĐỒ - THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

16

Tòa Hành-Chính Quận SAU

Số hiệu :

3173

*

HỘ - TỊCH

PHƯƠNG/6

Qua

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Bảy mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	LE VAN TAN
Phái.	Nam
Ngày sanh	Hai mươi tám tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, 10g50
Nơi sanh	371, Đường Lạc Tỉnh
Tên, họ người Cha	/
Tuổi.	
Nghề-nghiệp.	
Nơi cư-ngụ	
Tên, họ người Mẹ.	LE THI TAN
Tuổi.	Ba mươi
Nghề-nghiệp.	Nội-trợ
Nơi cư-ngụ	284/3E, Bến Bãi Sậy
Vợ chánh hay thứ.	-----

Làm tại Saigon, ngày 1 tháng 8 năm 19 72

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 3 tháng 10 năm 19 72

TUN. QUẢN TRƯỞNG QUẬN SAU

Helle

77



NGUYỄN THÀNH VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **012398935**

Họ tên **LE NGOC DAI**



Sinh ngày **15-08-1974**

Nguyên quán **Tân Nhựt,**

Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **2/191 Khu 2 An-
Lạc, B. Chánh, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo : Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chân c, lem trên
sau đầu mày trái.

Ngày 13 tháng 06 năm 1991

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Phạm Văn Sửu Khuang

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH QUẢNG-ĐÌNHQUẬN BÌNH-CHÁNHXÃ TÂN-NHỰTSỐ HIỆU 149.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

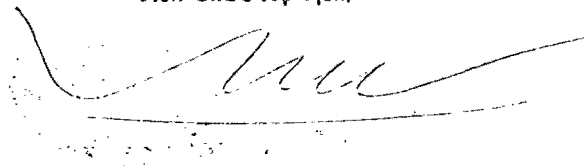
Lập ngày 18 tháng 12 năm 19 74

Tên họ đứa trẻ	<u>LÊ-NGỌC-TÀI</u>
Con gái hay con trai	<u>Nam</u>
Ngày sanh	<u>Ngày 15 tháng 12 năm 1974</u>
Nơi sanh	<u>Xã Tân-Nhựt</u>
Tên họ người cha	<u>Lê-Văn-Sứ</u>
Tên họ người mẹ	<u>Lê-Thị-Tám</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Vợ-Chánh</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Lê-Văn-Sứ</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân-Nhựt ngày 30 tháng 12 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,



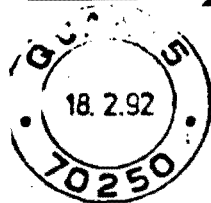
FROM: LÊ-THỊ-TAM

TỔ VỆ SINH/CÔNG TY BẾN XE

XÃ CẢNG MIỀN TÂY

Quận Bình chánh. TP/Hồ chí Minh

VIỆT-NAM.



TO: Mrs. THU. K. HUC-MINH

P.O. BOX 5435, ARLINGTON

VA. 22205 - 0635.

U.S.A.

$759 = 64850 + 920 = 64060$

PAR AVION VIA AIR MAIL

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION OF TELEPHONE 703.560.0058

P.O. BOX 1953. GARDEN GROVE. CA 92642. Tel (714)

GENERAL ASSOCIATION OF

(MAS. KHOU MINH THIEP)